TRƯỜNG ĐH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI TẠI TỈNH THANH HÓA

Số: 136/QĐ - PHĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thanh Hoá, ngày 7 tháng 6 năm 2022*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Kế hoạch, tiến độ đào tạo lớp ĐLVPH11QĐ1, lớp TLVPH11QĐ1 tại Đắk Lắk và lớp TLVPH10QĐ1 tại TP HCM năm học 2022 – 2023**

**GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU**
**TRƯỜNG ĐH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI TẠI TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-TĐHHN ngày 22 tháng 09 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành danh mục các học phần thuộc chương trình liên thông giữa trình độ Cao đẳng với trình độ Đại học hình thức vừa làm vừa học ngành Quản lý đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 3530/QĐ-TĐHHN ngày 22 tháng 09 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành danh mục các học phần thuộc chương trình liên thông giữa trình độ Trung cấp với trình độ Đại học hình thức vừa làm vừa học/ngành Quản lý đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-TĐHHN ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ liên thông từ Trung cấp lên Đại học hình thức vừa làm vừa học ngành Quản lý đất đai;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Khoa học Công nghệ và Hợp tác phát triển,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch, tiến độ đào tạo lớp ĐLVPH11QĐ1, lớp TLVPH11QĐ tại Đắk Lắk và lớp TLVPH10QĐ1 tại TP HCM năm học 2022 - 2023 (*bản chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị trực thuộc Phân hiệu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Trường ĐHTN&MTHN (để b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT; ĐT,KHCN&HTPT.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI TẠI TỈNH THANH HÓA

**Trần Xuân Biên**

Scanned with CamScanner

**PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC LỚP ĐLVPH11QĐT TẠI ĐẮK LẮK NĂM HỌC 2022-2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-PHĐHHN ngày 7 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)*

| Stt | Mã môn | Tên môn | Số TC | Đơn vị phụ trách | Các môn học trước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *I* | *Học kỳ I* | | 16 | | | |
| 1 | QĐĐC2627 | Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai | 2 | Môi trường | KTQU2151 | |
| 2 | QĐĐC2606 | Thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai | 2 | TĐBĐ&TTĐL | QĐĐC2505 | |
| 3 | QĐQN2713 | Thực tập tốt nghiệp | 6 | QLĐĐ | | |
| 4 | QĐQN2814 | Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp | 6 | QLĐĐ | | |

Scanned with CamScanner

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC LỚP TLVPH11QĐ1 TẠI ĐẮK LẮK NĂM HỌC 2022-2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-PHĐHHN ngày 7 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)*

| Stt | Mã môn | Tên môn | Số TC | Đơn vị phụ trách | Các môn học trước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| ***I*** | ***Học kỳ I*** | | **17** | | | |
| 1 | QĐKĐ2407 | Hóa học đất | 2 | Môi trường | QĐKĐ2302 | |
| 2 | QĐKĐ2408 | Đánh giá đất | 2 | QLĐĐ | QĐKĐ2302 | |
| 3 | QĐKĐ2409 | Quy hoạch đô thị | 2 | Môi trường | QĐKĐ2303 | |
| 4 | QĐQN2502 | Chính sách đất đai | 3 | QLĐĐ | LTPL2101 | |
| 5 | NNTA2554 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | KHĐC | NNTA2103 | |
| 6 | QĐĐC2503 | Cơ sở dữ liệu đất đai | 3 | KHĐC | TBAB2351 | |
| 7 | QĐQN2503 | Thống kê đất đai | 2 | QLĐĐ | TBAB2351 | |
| ***II*** | ***Học kỳ II*** | | **18** | | | |
| 1 | QĐQN2505 | Đăng ký đất đai | 3 | QLĐĐ | QĐQN2504 | |
| 2 | QĐQN2506 | Thanh tra đất đai và xây dựng | 3 | QLĐĐ | QĐQN2505 | |
| 3 | QĐĐC2505 | Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2 | 3 | TĐBĐ&TTĐL | QĐĐC2504 | |
| 4 | QĐKĐ2611 | Quy hoạch sử dụng đất | 3 | QLĐĐ | QĐKĐ2303 | |
| 5 | QĐQN2609 | Tài chính đất đai | 2 | QLĐĐ | QĐQN2502 | |
| 6 | QĐQN2610 | Quản lý thị trường bất động sản | 2 | QLĐĐ | QĐQN2502 | |
| 7 | QĐQN2611 | Dịch vụ công về đất đai | 2 | QLĐĐ | QĐQN2505 | |

Scanned with CamScanner

**PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC LỚP TLVPH10QĐ1 TẠI TP HCM NĂM HỌC 2022-2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-PHĐHHN ngày 7 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)*

| Stt | Mã môn | Tên môn | Số TC | Đơn vị phụ trách | Các môn học trước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *I* | *Học kỳ I* | | 17 | | | |
| 1 | QĐKĐ2612 | Thực tập Quy hoạch sử dụng đất | 3 | QLĐĐ | QĐKĐ2611 | |
| 2 | QĐĐC2606 | Thực tập tin học ứng dụng trong Quản lý đất đai | 2 | TĐBĐ&TTĐL | QĐĐC2605 | |
| 3 | QĐQN2713 | Thực tập tốt nghiệp | 6 | QLĐĐ | | |
| 4 | QĐQN2814 | Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp | 6 | QLĐĐ | | |

Scanned with CamScanner

# PHỤ LỤC 4: TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LỚP ĐLVPH11QĐ1, LỚP TLVPH11QĐ1 TẠI ĐẮKLẮK VÀ LỚP TLVPH10QĐ TẠI TP HCM NĂM HỌC 2022 - 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-PHĐHHN ngày 7 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)*

| TT | LỚP | Tháng 8/2022 | Tháng 9/2022 | | | | Tháng 10/2022 | | | | | Tháng 11/2022 | | | | Tháng 12/2022 | | | | Tháng 1/2023 | | | | Tháng 2/2023 | | | | Tháng 3/2023 | | | | Tháng 4/2023 | | | | | Tháng 5/2023 | | | | Tháng 6/2023 | | | | Tháng 7/2023 | | | | | Tháng 8/2023 | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 |
| | | Từ 22/08 - 28/08 | Từ 29/08 - 04/09 | Từ 05 - 11 | Từ 12-18 | Từ 19-25 | Từ 26/09 - 02/10 | Từ 03 - 09 | Từ 10-16 | Từ 17-23 | Từ 24-30 | Từ 31/10 - 06/11 | Từ 07 -13 | Từ 14 -20 | Từ 21 -27 | Từ 28/11 - 04/12 | Từ 05 - 11 | Từ 12 - 18 | Từ 19-25 | Từ 26/12 - 01/01 | Từ 02-08 | Từ 09 -15 | Từ 16 -22 | Từ 23 -29 | Từ 30/01 - 05/02 | Từ 06 - 12 | Từ 13 - 19 | Từ 20 -26 | Từ 27/02 - 05/03 | Từ 06 -12 | Từ 13 -19 | Từ 20 -26 | Từ 27/03 - 03/04 | Từ 03 -09 | Từ 10-16 | Từ 17 -23 | Từ 24 -30 | Từ 01-07 | Từ 08 -14 | Từ 15-21 | Từ 22 -28 | Từ 29/05 - 04/06 | Từ 05 -11 | Từ 12-18 | Từ 19 -25 | Từ 26/06 - 02/07 | Từ 03-09 | Từ 10-16 | Từ 17-23 | Từ 24-30 | Từ 31/07 - 06/08 | Từ 07-13 | Từ 14-20 | Từ 21-27 |
| 1 | ĐLVPH11QĐ1 | 1 | 2 | 3 | DT | TT Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai | DT | TTTN | | | | | | | | | | DT | Khóa luận và bảo vệ TN/Học các môn thay thế | | | | NGHỈ TẾT QUÝ MÃO | Khóa luận và bảo vệ TN/Học các môn thay thế | | | | | | | | XÉT TỐT NGHIỆP, CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | TLVPH10QĐ1 | TT Quy hoạch sử dụng đất | | | | TT Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai | DT | TTTN | | | | | | | | | | DT | Khóa luận và bảo vệ TN/Học các môn thay thế | | | | | Khóa luận và bảo vệ TN/Học các môn thay thế | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | TLVPH11QĐ1 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | DT | Thi | Thi | Thi | DT | 1 | | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | DT | Thi | Thi | Thi | Thi | DT | Dự trữ và ký thi phụ | | | | | NGHỈ HÈ VÀ HỌC KỲ PHỤ | | | | |

**Các ký hiệu viết tắt:**
DT: Tuần Dự trữ

**Quy định về thời gian học đối với các học phần thực hành, thực tập, kiến tập:**
- Học phần 1 tín chỉ: 2 tuần
- Học phần 2 tín chỉ: 3 tuần
- Học phần 3 tín chỉ: 4 tuần
- Học phần 4 tín chỉ: 6 tuần
- Học phần 5 tín chỉ: 7 tuần
- Học phần 6 tín chỉ: 8 tuần



Scanned with CamScanner